



Ý NGHĨA ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2026 - PL. 2570
TỪ BI - TRÍ TUỆ - ĐOÀN KẾT - TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm
Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng BHP TW GHPGVN

Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngưỡng bạch Chư Tôn đức Tăng Ni,

Kính thưa Quý Phật tử và toàn thể thiện hữu tri thức,

Mùa Phật Đản, Phật lịch 2570 trở về, không chỉ mang ý nghĩa lịch sử tôn giáo, mà còn là biểu tượng sâu sắc về sự xuất hiện của Đấng trí tuệ và từ bi giữa thế gian đầy khổ lụy. Thế giới đang trải qua những chuyển động sâu sắc, sự phát triển vượt bậc của trí tuệ nhân tạo, biến đổi khí hậu và suy thoái hệ sinh thái, biến động chính trị nhiều khu vực trên toàn cầu và đặc biệt là sự khủng hoảng niềm tin vào các hệ giá trị truyền thống. Đây là khoảnh khắc toàn thể Phật giáo đồ suy ngẫm những lời dạy của Ngài trong Tạp A Hàm để rèn luyện nội lực, định hướng dẫn thân và nắm vững cương lĩnh hoàng pháp trong thời đại hội nhập: “*Này các Tỷ kheo! Hãy cẩn thận chớ tư duy về những điều thế gian tư duy. Vì những điều đó không có lợi ích về nghĩa, về pháp và về phạm hạnh; chẳng phải trí, chẳng phải giác, không hướng đến Niết bàn. Các vị hãy chân chính tư duy, đây là Thánh đế về khổ, về nguyên nhân của khổ, về khổ diệt và về con đường đưa đến khổ diệt*”. *Vì tư duy như thế sẽ đem đến lợi ích về nghĩa, về pháp, về phạm hạnh; thành tựu chính trí, giác ngộ viên mãn, thẳng đến Niết bàn.*”¹ Giữ vững tư duy chân chính, không quên Bồ đề tâm, Bồ đề nguyện, Bồ đề hạnh thì mới có khả năng vận dụng phương tiện thiện xảo dẫn thân kiến tạo thế giới hòa bình, phát triển bền vững qua bốn trụ cột: **Từ bi, Trí tuệ, Đoàn kết và Trách nhiệm xã hội**:

Từ bi - nền tảng đạo đức của nhân loại

Trong hệ thống tư tưởng Phật giáo, từ bi không chỉ là lòng thương cảm đơn thuần, mà là năng lực đạo đức mang tính chuyển hóa, giúp con người vượt qua ích kỷ và phân biệt; là năng lực thúc đẩy con người hành động đúng; là kết quả của một sự giác hiểu sâu sắc về nỗi khổ của con người và mối liên hệ tương thuộc giữa con người với con người, giữa cá nhân với cộng đồng, giữa bản thân mình với toàn thể cuộc đời. Hết thảy chúng sinh đều mong cầu an ổn và hạnh phúc, do đó, phải biết đặt mình vào vị trí của tha nhân. Một lời nói biết nâng đỡ, một thái độ biết lắng nghe, một quyết định biết nghĩ đến người chịu thiệt thòi hơn mình, một chính sách biết bảo vệ phẩm giá con người, đều là những biểu hiện cụ thể của từ bi, chuyển hóa không chỉ cá nhân mà cả xã hội.

¹ Tạp. 雜 (T.02. 0099.407. 0108c28).

Đồng thời, luôn đi cùng chính kiến và trách nhiệm, góp phần xây dựng công lý và giữ vững kỷ cương, nên từ bi không chỉ là hướng ra ngoài để thương người, mà còn quay vào trong để chuyển hóa cái tâm ích kỷ, hẹp hòi, cố chấp của chính mình. Đây là một tiến trình tu tập, đòi hỏi con người không chỉ thay đổi hành vi, mà thay đổi cả cách nhìn, cách nghĩ và cách tồn tại giữa cuộc đời. Một xã hội muốn có hoà bình bền vững thì không thể chỉ dựa trên các thiết chế bên ngoài, mà còn phải bắt đầu từ sự chuyển hoá nội tâm của từng con người. Trong ý nghĩa ấy, từ bi chính là nền móng của văn hoá hoà bình và là nếp sống cao đẹp nhất.

Trí tuệ - ánh sáng soi đường giải thoát

Nếu từ bi là nền tảng đạo đức của hành động thì trí tuệ chính là nền tảng nhận thức định hướng toàn bộ đời sống con người. Trong hệ thống tư tưởng Phật giáo, trí tuệ không phải là yếu tố độc lập, mà là đỉnh cao của một tiến trình tu tập có hệ thống, thường được khái quát qua Giới - Định - Tuệ. Giới giúp điều chỉnh hành vi, Định giúp ổn định tâm thức, và Tuệ là kết quả của một tâm thức đã được thanh lọc và an trú. Điều này cho thấy trí tuệ không thể đạt được bằng suy luận thuần túy hay tích lũy thông tin, mà phải thông qua một quá trình chuyển hoá nội tâm. Khi tâm còn dao động bởi tham dục và sân hận, nhận thức sẽ bị bóp méo; chỉ khi tâm được lắng yên, con người mới có khả năng thấy rõ bản chất của thực tại. Vì vậy, trí tuệ trong Phật giáo vừa mang tính nhận thức luận, vừa mang tính đạo đức và tâm lý học sâu sắc.

Trong bối cảnh xã hội đương đại, giá trị của trí tuệ Phật giáo càng trở nên nổi bật. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà lượng thông tin tăng trưởng theo cấp số nhân, nhưng điều đó không đồng nghĩa với sự gia tăng của hiểu biết chân chính. Ngược lại, sự bùng nổ thông tin nhiều khi làm gia tăng nhiễu loạn nhận thức, khiến con người dễ bị cuốn vào tin giả, vào những diễn ngôn cực đoan, hoặc những hệ giá trị bị bóp méo bởi lợi ích cục bộ. Trong hoàn cảnh đó, trí tuệ - hiểu theo nghĩa khả năng phân biệt chân - giả, thiện - ác, dài hạn - ngắn hạn - trở thành một năng lực thiết yếu không chỉ đối với cá nhân, mà còn đối với toàn bộ hệ thống xã hội. Tuy nhiên, từ bi mà không có trí tuệ dễ trở thành cảm tính, thiếu hiệu quả, thậm chí gây hệ lụy ngoài ý muốn; ngược lại, trí tuệ mà thiếu từ bi có thể trở nên lạnh lùng, khô cứng và xa rời con người. Do đó, lý tưởng của đạo Phật không phải là phát triển một trí tuệ thuần lý, mà là một trí tuệ thấm nhuần từ bi, biết hướng tới lợi ích lâu dài của con người và xã hội.

Đoàn kết - sức mạnh cộng đồng trong tinh thần lục hòa

Trên nền tảng của từ bi và trí tuệ, đoàn kết trong tư tưởng Phật giáo không phải là một khẩu hiệu mang tính hình thức, mà là một nguyên lý tổ chức đời sống

cộng đồng mang chiều sâu triết học và thực tiễn xã hội. Nếu từ bi tạo ra động lực đạo đức để con người hướng về nhau, trí tuệ cung cấp khả năng nhận thức đúng đắn về thực tại và con người, thì đoàn kết chính là kết quả tất yếu của một cộng đồng biết đặt mình trên nền tảng hiểu biết và thiện chí. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng đoàn kết trong Phật giáo không đồng nghĩa với sự đồng nhất hay xoá bỏ khác biệt; trái lại, đó là khả năng duy trì sự hài hoà trong chính sự đa dạng của đời sống.

Tư tưởng này được thể hiện rõ nét qua mô hình Tăng đoàn thời Đức Phật, một hình mẫu xã hội đặc biệt, nơi các cá nhân đến từ nhiều giai tầng, xuất thân và trình độ khác nhau vẫn có thể cùng chung sống, tu học và phát triển trong sự hoà hợp. Nguyên tắc cốt lõi bảo đảm cho sự vận hành ấy chính là tinh thần lục hoà: thân hoà đồng trụ, khẩu hoà vô tranh, ý hoà đồng duyệt, giới hoà đồng tu, kiến hoà đồng giải và lợi hoà đồng quân. Đây không chỉ là những quy tắc tu hành, mà còn là một hệ chuẩn mực hoàn chỉnh cho việc xây dựng cộng đồng bền vững. Thân hoà và khẩu hoà giúp giảm thiểu xung đột bề mặt; ý hoà và kiến hoà tạo nền tảng cho sự đồng thuận sâu sắc; giới hoà và lợi hoà bảo đảm tính công bằng và kỷ cương trong cộng đồng.

Trách nhiệm xã hội - hành động của người con Phật

Trong tư tưởng Phật giáo, con người không tồn tại như một thực thể biệt lập, mà luôn nằm trong mạng lưới tương quan chằng chịt của duyên khởi. Chính vì vậy, mọi hành vi của cá nhân đều có tác động đến cộng đồng và ngược lại, đời sống của mỗi người cũng chịu ảnh hưởng từ cấu trúc xã hội mà họ đang sống. Trong *Kinh Thi Ca La Việt*, Đức Phật đã chỉ ra mối quan hệ bốn phần giữa các cá nhân trong gia đình và xã hội: cha mẹ - con cái, vợ - chồng, thầy - trò, bạn bè, và rộng hơn là giữa cá nhân với cộng đồng. Điều này cho thấy, đời sống đạo đức không thể tách rời đời sống xã hội, và người tu học chân chính không thể chỉ quan tâm đến sự giải thoát của riêng mình mà bỏ quên trách nhiệm đối với người khác. Tinh thần ấy về sau được phát triển mạnh mẽ trong lý tưởng Bồ-tát, nơi việc “tự giác” luôn đi đôi với “giác tha” và cứu độ chúng sinh trở thành một lý tưởng cao cả.

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, trách nhiệm xã hội theo tinh thần Phật giáo cần được nhìn nhận như một yêu cầu toàn diện, bao gồm cả trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm công dân và trách nhiệm nhân văn. Trách nhiệm đạo đức thể hiện ở việc mỗi cá nhân biết điều chỉnh hành vi của mình để không gây tổn hại đến người khác; trách nhiệm công dân thể hiện qua việc tôn trọng pháp luật, tham gia xây dựng trật tự xã hội; và trách nhiệm nhân văn thể hiện qua sự quan tâm đến những người yếu thế, là thước đo quan trọng nhất của một xã hội mang tinh thần Phật giáo. Không chỉ dừng lại ở sự trợ giúp nhất thời, mà phải hướng đến việc tạo điều kiện để họ có thể tự vươn

lên và sống một đời sống có phẩm giá, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục, chăm sóc y tế, cải thiện điều kiện sống, và xây dựng một môi trường xã hội công bằng hơn.

Kính bạch Chư Tôn đức,

Kính thưa Quý Phật tử và toàn thể thiện hữu tri thức,

Mùa Phật đản năm nay trở về trong tinh thần hoan hỷ của người con Phật hướng đến sự thành công của Đại hội Đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành phố, cũng như hướng nguyện đến Đại hội Đại biểu Phật giáo Việt Nam toàn quốc. Do đó, trong không khí trang nghiêm của ngày Đại lễ, toàn thể Phật giáo đồ không những thành tâm tưởng niệm ngày Đản sinh của Đấng Cha lành của muôn loài mà còn suy ngẫm lời Ngài dạy trong *Kinh Tăng Nhất A Hàm, phẩm Tâm quý*² về “*hai hạng người hủy báng Như Lai là phi pháp nói là pháp; pháp nói là phi pháp; và hai hạng người không phi báng Như Lai là phi pháp nói là phi pháp; thật pháp nói là thật pháp*”, để thực hiện sứ mệnh hoàng pháp, xứng đáng kế thừa gia tài mà chư vị Tổ sư để lại. Hãy rèn luyện *Nhãn lực* và *Tư duy lực* mà phát nguyện dẫn thân hành đạo trong một thế giới đầy biến động, bằng chính năng lượng từ bi giúp thiết lập nền tảng đạo đức, bằng trí tuệ giúp định hướng nhận thức, bằng đoàn kết giúp xây dựng cộng đồng, và bằng trách nhiệm xã hội giúp hiện thực hóa lý tưởng. Nguyện cầu toàn thể Phật giáo đồ, “*nội cần khắc niệm chi công, ngoại hoằng bất tranh chi đức*” để Phật pháp xương minh, hiện thực hóa giáo pháp trong đời sống hàng ngày, góp phần kiến tạo một thế giới hòa bình, xã hội bền vững, nhân dân an lạc./.

² *Kinh Tăng nhất A-hàm, chương Hai pháp, phẩm 18. Tâm quý, kinh số 9.*